

CHƯƠNG 1- CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN

(TRUNG CẤP)

41. Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống: Người lao động được tự do về thân thể và không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động cho nhà tư bản là điều kiện để

- a. Sản xuất hàng hóa ra đời.
- b. Sức lao động trở thành hàng hóa.
- c. Sản phẩm trở thành hàng hóa
- d. Tất cả các đáp án của câu này đều sai

42. Chủ nghĩa Mác - Lênin có những bộ phận cấu thành nào?

- a. Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học
- b. Triết học Mác – Lênin
- c. Triết học Mác – Lênin và Kinh tế chính trị Mác – Lênin
- d. Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

43. Chủ nghĩa Mác là học thuyết do ai sáng lập?

- a. C.Mác
- b. Ph. Ăngghen
- c. C.Mác và Ph. Ăngghen
- d. C.Mác, Ph. Ăngghen và V.I.Lênin

44. Phép biện chứng duy vật có những quy luật cơ bản nào?

- a. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
- b. Quy luật chuyển hoá từ những biến đổi về lượng thành những sự biến đổi về chất và ngược lại
- c. Quy luật phủ định của phủ định.
- d. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập; quy luật chuyển hoá từ những biến đổi về lượng thành những sự biến đổi về chất và ngược lại; quy luật phủ định của phủ định.

45. Quy luật nào vạch ra khuynh hướng vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng

- a. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập (quy luật mâu thuẫn)
- b. Quy luật chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại (quy luật lượng chất)
- c. Quy luật phủ định của phủ định
- d. Tất cả đều sai

46. Nguyên nhân sâu xa của cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Là sự lớn mạnh của GCCN
- b. Là sự hình thành và phát triển của ĐCS
- c. Là sự phát triển của lực lượng sản xuất
- d. Tất cả đáp án đều sai

47. Triết học Mác-Lênin là trường phái triết học nào ?

- a. Duy tâm
- b. Duy vật biện chứng
- c. Duy vật siêu hình
- d. Duy vật chất phác

48. Điền cụm từ đúng nhất vào chỗ trống: Triết học Mác-Lênin là..... về những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy:

- a. Môn học
- b. Nguyên lý
- c. Nhận định
- d. Khoa học

49. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phương thức tồn tại của vật chất là:

- a. Vận động
- b. Thụ động
- c. Chuyển hóa
- d. Chuyển biến

50. Bản chất của thế giới theo quan điểm của triết học Mác- Lênin là:

- a. Ý thức
- b. Tinh thần
- c. Vật thể
- d. Vật chất

51. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, thực tiễn là tiêu chuẩn của :

- a. Nhận thức
- b. Tri thức
- c. Lý luận
- d. Chân lý

52. Theo triết học Mác- Lênin sự phát triển diễn ra theo hình:

- a. Elip
- b. Vòng tròn
- c. Thẳng đứng
- d. Xoáy ốc

53. Theo triết học Mác Lênin nhận thức là quá trình phản ánh mang bản chất:

- a. Tích cực
- b. Tự giác
- c. Sáng tạo
- d. Tất cả các đáp án của câu này đều đúng

54. Sản xuất và trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở hao phí sức lao động xã hội cần thiết là nội dung quy luật:

- a. Giá trị
- b. Sản xuất
- c. Kinh tế
- d. Mua bán

55. Điền cụm từ đúng nhất vào chỗ trống: Bản chất của chủ nghĩa tư bản chính là quan hệ của tư bản đối với công nhân làm thuê nhằm chiếm đoạt giá trị thặng dư.

- a. Thống trị
- b. Bóc lột
- c. Tước đoạt
- d. Chiếm giữ

56. Điền cụm từ đúng nhất vào chỗ trống: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là giành lấy chính quyền, xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, tổ chức xây dựng chế độ xã hội mới với chế độ xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất :

- a. Sở hữu b. Chiếm hữu c. Công hữu d. Tư hữu

57. Điền cụm từ đúng nhất vào chỗ trống: Nguồn gốc tự nhiên của ý thức đó là và thể giới khách quan

- a. tư tưởng con người b. suy nghĩ con người.
c. bộ óc con người. d. tất cả các đáp án trên đều sai.

58. Chủ nghĩa Mác - Lênin được cấu thành từ mấy bộ phận cơ bản?

- a. 1 bộ phận b. 2 bộ phận c. 3 bộ phận d. 4 bộ phận

59. Một trong những nguồn gốc cơ bản, trực tiếp và quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức đó là:

- a. lao động. b. khoa học c. lý luận d. nhận thức

60. Chọn đáp án đúng nhất điền vào chỗ trống: Triết học Mác - Lênin là trường phái triết học duy vật biện chứng, ra đời vào những năm của thế kỷ XIX.

- a. 40 b. 50 c. 60 d. 70